TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Luận;

2. Ông Hán Văn Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc*: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H; sinh năm: 1999.

Địa chỉ: thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: thôn H, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh V sau một thời gian tìm hiểu, đã tiến tới hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã P) theo giấy chứng nhận kết hôn số 173/2017 ngày 06/11/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống cho đến tháng 12 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do chồng bà đi làm tài xế cho công trình xây dựng, thường xuyên xa nhà, năm chỉ về nhà một lần vào dịp tết âm lịch, mỗi lần về nhà ông V thường gây sự, đánh đập vợ con, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng kèo dài và ngày càng trở lên trầm trọng hơn thì từ đầu năm 2024 ông V không về nhà, không gửi tiền về cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc hai con, không gọi điện hỏi thăm bà và các con, vợ chồng không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Hiện nay tình cảm không còn nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tường V1, sinh ngày 01/01/2018 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 27/7/2019. Từ khi 02 vợ chồng không sống chung thì con chung là cháu V1 và cháu T sống cùng bà và do bà nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giao cho bà tiếp tục được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bà làm công nhân tại Chi nhánh Công ty TNHH I tại Ninh Thuận (Công ty G), thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Thu nhập này đủ để chi trả sinh hoạt trong gia đình và chăm sóc 02 con đầy đủ. Hiện nay bà đang sinh sống trong căn nhà cấp 4, tọa lạc tại thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa cùng với 02 con và cha mẹ ruột của bà. Căn nhà bà đang sinh sống là tài sản thuộc quyền sở hữu của cha mẹ bà.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thanh V nhưng ông V không đến Tòa làm việc và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông V đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Hội đồng xét xử đúng thành phần tham gia xét xử, đảm bảo nguyên tắc khi tham gia xét xử.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V hiện nay có nơi cư trú tại thôn H, xã P, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ theo Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông V vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa và không có lý do chính đáng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên Tòa đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Bà Nguyễn Thị Phương H xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh V;

+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu sau khi ly hôn, Tòa án giao 02 con chung tên Nguyễn Tường V1, sinh ngày 01/01/2018 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 27/7/2019 cho bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải

quyết của vụ án là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Phương H xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

Bà H và ông V tự nguyện kết hôn và được UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 173/2017 ngày 06/11/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H và ông V sau khi kết hôn vào năm 2017 thì sinh sống tại địa chỉ: thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống cho đến tháng 12 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V đi làm tài xế cho công trình xây dựng, thường xuyên xa nhà, lâu dần ông V không còn quan tâm đến gia đình, đi làm một năm chỉ về nhà một lần vào dịp tết âm lịch, khi về nhà thì hay gây sự, đánh đập vợ con, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm dần phai nhạt, mâu thuẫn kéo dài. Khi mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng hơn thì từ đầu năm 2024 ông V không về nhà, không gửi tiền về cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc hai con, không gọi điện hỏi thăm bà và các con, vợ chồng không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Mâu thuẫn giữa bà H, ông V đã được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 11/8/2025 (BL: 19) và Ủy ban nhân dân xã P xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 08/8/2025 (BL: 20).

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông V phát sinh trong khoảng thời gian dài, giữa hai vợ chồng đã có nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng không những không hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông V đến Tòa án để hòa giải với bà H nhưng ông V không có mặt, không gửi ý kiến trình bày cho Tòa án, sự vắng mặt của ông V thể hiện sự không quan tâm đến mối quan hệ với bà H, không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình của ông V. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận, mâu thuẫn tình cảm giữa ông V và bà H đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài tình trạng hôn nhân.

[3.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Tường V1, sinh ngày 01/01/2018 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 27/7/2019. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông V làm nghề tài xế theo công trình xây dựng, tính chất công việc đòi hỏi ông V phải thường xuyên di chuyển và thay đổi chỗ ở. Với tính chất công việc như trên, ông V không thể đảm bảo cuộc sống ổn định để các cháu V1, T có thể sinh sống, học tập tốt. Đối với bà H, hiện bà H làm công nhân tại

Chi nhánh Công ty TNHH I tại Ninh Thuận (Công ty G), thu nhập một tháng khoảng 8.000.000 đồng/tháng, bà H sống cùng cha, mẹ ruột bà H tại thôn A, xã P cùng cháu V1 và cháu T. Với mức thu nhập, tính chất công việc cùng sự giúp đỡ của cha mẹ bà H như trên thì bà H có đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V1 và cháu T tốt. Hơn nữa, việc cha, mẹ ly hôn tất yếu sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các con, việc giao cả hai con chung cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ giúp các cháu có có hội quan tâm lẫn nhau, giúp nhau ổn định tâm lý, duy trì cuộc sống ổn định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương H được ly hôn ông Nguyễn Thành V2.

- Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Tường V1, sinh ngày 01/01/2018 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Ông Nguyễn Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000441 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Phước Hậu;
- Phòng KTNV&TH;
- Lưu HS; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan